

Số: /BC-UBND

Lý Sơn, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn đặc khu Lý Sơn năm 2025

I. Khái quát về mục tiêu, nhiệm vụ, công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các chương trình

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND huyện Lý Sơn (nay là đặc khu Lý Sơn) đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/01/2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Lý Sơn năm 2025; Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện; Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 từ nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện (đợt 1); Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 từ nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện (đợt 2); Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện; Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND đặc khu Lý Sơn về việc điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách huyện đến ngày 30/6/2025 sang ngân sách đặc khu do thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND đặc khu Lý Sơn về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách đặc khu; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 06/8/2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn đặc khu Lý Sơn năm 2025... Đồng thời, ban hành Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 về việc phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 từ nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và đối ứng ngân sách huyện; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 11/4/2025 về việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn huyện Lý Sơn năm 2025...

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều từ 311 hộ nghèo năm 2024 xuống còn 246 hộ nghèo năm 2025 và 208 hộ cận nghèo năm 2024 xuống còn 128 hộ cận nghèo năm 2025 (theo kế hoạch tỉnh giao). hạn chế tái nghèo, góp phần cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm yếu thế.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Hệ thống hạ tầng nông thôn được đầu tư đồng bộ, 06 tuyến đường giao thông trên địa bàn được đầu tư bê tông hoá theo đề án hỗ trợ xi măng.

- Kinh tế nông thôn chuyên dịch tích cực; các mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị; trong năm đã công nhận 13 sản phẩm OCOP 3 sao, 03 sản phẩm OCOP 4 sao và 01 sản phẩm OCOP 5 sao.

2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không có.

II. Công tác phân bổ vốn, tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2025

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

1.1. Về kế hoạch vốn đầu tư công

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025 là 58 triệu đồng.

- Năm 2025: Kinh phí đã phân bổ là 13.490 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 9.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 900 triệu đồng, ngân sách đặc khu là 455 triệu đồng, nguồn thu tiền dụng đất 3.135 triệu đồng.

1.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công (đến thời điểm báo cáo và ước giải ngân đến ngày 31/12/2025)

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025 là 20 triệu đồng.

- Năm 2025: Kinh phí đã giải ngân là 13.479 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 9.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 894 triệu đồng, ngân sách đặc khu là 450 triệu đồng, nguồn thu tiền dụng đất 3.135 triệu đồng.

(Cụ thể theo phụ lục 01, 02 đính kèm).

1.3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình trên địa bàn

- Dự án: Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước kênh nội đồng chống ngập úng cho đồng ruộng An Vĩnh, tổng kinh phí là 1.000 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương là 870 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 81 triệu đồng, ngân sách đặc khu là 38 triệu đồng, dự án hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng và quyết toán, đã giải ngân là 988,6 đồng đạt 98,8% kế hoạch vốn giao.

- Dự án: Nâng cấp đường cơ động Đông Nam đảo Lý Sơn, hạng mục: Điện chiếu sáng từ khách sạn Mường Thanh – Vũng neo đậu tàu thuyền Lý Sơn, kinh phí giao năm 2025 là 4.765 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 4.141

triệu đồng, ngân sách tỉnh là 419 triệu đồng, ngân sách huyện (nay đặc khu) là 205 triệu đồng, dự án đang triển khai thi công, khối lượng hoàn thành đến nay đạt khoảng 95%, đã giải ngân là 4.012 đồng đạt 84,2% kế hoạch vốn giao, ước thực hiện hết năm 2025 đạt 100%.

- Dự án: Đường giao thông nông thôn Tuyến Ngã năm – chùa Hải Lâm, kinh phí giao năm 2025 là 7.775 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương là 4.039 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 394 triệu đồng, ngân sách huyện (nay đặc khu) là 3.342 triệu đồng (có nguồn thu tiền sử dụng đất là 3.135 triệu đồng), dự án đang triển khai thi công, khối lượng hoàn thành đến nay đạt khoảng 65%, đã giải ngân là 1.897 đồng đạt 24,4% kế hoạch vốn giao, ước thực hiện hết năm 2025 đạt 100%.

1.4. Về kế hoạch vốn sự nghiệp và kết quả giải ngân vốn sự nghiệp (đến thời điểm báo cáo và ước giải ngân đến ngày 30/12/2025)

* **Tổng kế hoạch vốn năm 2025** là 10.208,082 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 8.779,59 triệu đồng; ngân sách tỉnh 947,954 triệu đồng; ngân sách đặc khu 480,538 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn năm 2024 được phép kéo dài sang năm 2025 là 645,082 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 464,59 triệu đồng; ngân sách tỉnh 116,954 triệu đồng; ngân sách đặc khu 63,538 triệu đồng.

- Vốn năm 2025 là 9.563 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 8.315 triệu đồng; ngân sách tỉnh 831 triệu đồng; ngân sách đặc khu 417 triệu đồng.

* **Kết quả dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2025:** là 10.208,082 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 8.779,59 triệu đồng; ngân sách tỉnh 947,954 triệu đồng; ngân sách đặc khu 480,538 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn năm 2024 được phép kéo dài sang năm 2025 là 645,082 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 464,59 triệu đồng; ngân sách tỉnh 116,954 triệu đồng; ngân sách đặc khu 63,538 triệu đồng.

- Vốn năm 2025 là 9.563 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 8.315 triệu đồng; ngân sách tỉnh 831 triệu đồng; ngân sách đặc khu 417 triệu đồng.

Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án cụ thể như sau:

a. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

* **Tiểu dự án 1:** Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Tổng kinh phí: 1.035 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 900 triệu đồng, ngân sách tỉnh 90 triệu đồng, ngân sách đặc khu 45 triệu đồng, huy động khác 0 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 1.029 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 900 triệu đồng, ngân sách tỉnh 90 triệu đồng, ngân sách đặc khu 39 triệu đồng.

b. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Tổng kinh phí: 3.726 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 3.240 triệu đồng; ngân sách tỉnh 324 triệu đồng, ngân sách đặc khu 162 triệu đồng; huy động khác 0 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đã thông báo kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, hiện có 02 đơn vị đề xuất thực hiện dự án, tuy nhiên do vướng mắc về phân cấp thành lập hội đồng thẩm định nên chưa tổ chức thẩm định.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 3.726 triệu đồng.

c. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

*** Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Tổng kinh phí: 1.534 triệu đồng, trong đó, ngân sách trung ương 1.334 triệu đồng, ngân sách tỉnh 133 triệu đồng, ngân sách đặc khu 67 triệu đồng; huy động khác 0 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai bước tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 1.534 triệu đồng.

*** Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

- Tổng kinh phí 336 triệu đồng, trong đó, ngân sách trung ương 292 triệu đồng, ngân sách tỉnh 29 triệu đồng, ngân sách đặc khu 15 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 336 triệu đồng.

d. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

*** Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

- Tổng kinh phí: 1.291 triệu đồng, trong đó, ngân sách trung ương 1.123 triệu đồng, ngân sách tỉnh 112 triệu đồng, ngân sách đặc khu 56 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: đang triển khai thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 1.291 triệu đồng.

*** Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

- Tổng kinh phí: 49 triệu đồng, trong đó, ngân sách trung ương 43 triệu đồng, ngân sách tỉnh 4 triệu đồng, ngân sách đặc khu 2 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 0 triệu đồng.

*** Tiểu dự án 3:** Hỗ trợ việc làm bền vững

- Tổng kinh phí: 423 triệu đồng, trong đó, ngân sách trung ương 367 triệu đồng, ngân sách tỉnh 37 triệu đồng, ngân sách đặc khu 19 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 423 triệu đồng.

e. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Không có giao kinh phí thực hiện.

g. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

*** Tiểu dự án 1:** Giảm nghèo về thông tin

- Tổng kinh phí: 347 triệu đồng, trong đó, ngân sách trung ương 367 triệu đồng, ngân sách tỉnh 37 triệu đồng, ngân sách đặc khu 19 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài.

- Kết quả giải ngân: Tổng kinh phí: 50 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 42,5 triệu đồng; ngân sách tỉnh 5 triệu đồng, ngân sách đặc khu 2,5 triệu đồng, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 347 triệu đồng.

*** Tiểu dự án 2.** Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Tổng kinh phí: 182 triệu đồng, trong đó, ngân sách trung ương 158 triệu đồng, ngân sách tỉnh 16 triệu đồng, ngân sách đặc khu 8 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai thực hiện tuyên truyền trên đài phát thanh truyền thông đặc khu Lý Sơn và xây dựng lại các bảng pano tuyên truyền đã hư hỏng.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 182 triệu đồng.

h. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

*** Tiểu dự án 1:** Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Tổng kinh phí: 433 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 376 triệu đồng, ngân sách tỉnh 38 triệu đồng, ngân sách đặc khu 19 triệu đồng.

+ Kết quả thực hiện: Đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và rà soát viên các thôn về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Kết quả giải ngân: 71.953.000 đồng, đạt 16,6% so với kế hoạch vốn giao, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 433 triệu đồng.

*** Tiểu dự án 2:** Giám sát, đánh giá

- Tổng kinh phí: 207 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 180 triệu đồng; ngân sách tỉnh 18 triệu đồng, ngân sách đặc khu 9 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai thực hiện.

- + Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân, ước giải ngân đến hết ngày 31/12/2025 là 207 triệu đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.1. Về kế hoạch vốn đầu tư công:

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: Không có.

- Năm 2025 là 358 triệu đồng trong đó, ngân sách tỉnh là 96,65 triệu đồng, ngân sách đặc khu là 261,5 triệu đồng để thực hiện đề án hỗ trợ xi măng.

2.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công (đến thời điểm báo cáo và ước giải ngân đến ngày 31/12/2025).

- Đến nay 06/06 dự án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng và đã giải ngân 358 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn giao.

(Cụ thể theo phụ lục 01, 02 đính kèm).

2.3. Về kế hoạch vốn sự nghiệp và kết quả giải ngân:

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 57 triệu đồng.

- Năm 2025 là 3.550 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương là 2.200 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 690 triệu đồng, ngân sách đặc khu 660 triệu đồng. cụ thể:

- Nội dung thành phần 3: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình OCOP; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn là 3.433 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 2.200 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 690 triệu đồng, ngân sách đặc khu 660 triệu đồng) trong đó:

- + Nội dung 2: Giao cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hoá đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, với kinh phí là 2.600 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 2.000 triệu đồng, ngân sách huyện (nay là đặc khu) 600 triệu đồng), đến nay chưa thực hiện, dự kiến đến hết năm 2025 sẽ thực hiện đạt 100%.

- + Nội dung 04: Giao cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền; phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các

làng nghề truyền thống ở nông thôn đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị, với kinh phí là 733 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 110 triệu đồng, ngân sách tỉnh 590 triệu đồng, ngân sách huyện (nay là đặc khu) 33 triệu đồng), đến nay đã thực hiện xong và giải ngân 732,762 triệu đồng, đạt 99,97%.

+ Nội dung 6: Giao cho phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ, với kinh phí là 100 triệu đồng (ngân sách tỉnh 100 triệu đồng), đến nay chưa thực hiện, dự kiến đến hết năm 2025 sẽ thực hiện đạt 100%.

- Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; tuyên truyền về xây dựng NTM.

+ Nội dung 1: Giao cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, với kinh phí là 117 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 90 triệu đồng, ngân sách huyện (nay là đặc khu) 27 triệu đồng), đến nay chưa thực hiện, dự kiến đến hết năm 2025 sẽ thực hiện đạt 100%.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không có.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, trong giai đoạn vừa qua công tác giảm nghèo đã đạt được những kết quả, thành tựu tích cực và nổi bật, giải quyết được các khó khăn và nhu cầu của nhân dân địa phương.

- Các chính sách giảm nghèo chung như: tín dụng ưu đãi, hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế, dạy nghề, xuất khẩu lao động, chính sách trợ giúp cho các đối tượng yếu thế ... được tổ chức thực hiện đảm bảo đối tượng, định mức quy định.

- Thông qua việc vay vốn tín dụng ưu đãi, hầu hết hộ vay đều sử dụng nguồn vốn có hiệu quả kinh tế mang lại thu nhập ổn định cho người dân.

4.2. Một số khó khăn, vướng mắc

- Khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, nhiều nhiệm vụ, quy định còn chậm, chưa cụ thể đối với chính quyền cấp xã nên khó khăn trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác đào tạo nghề cho người lao động thuộc nghèo, cận nghèo gặp nhiều khó khăn, đa số những đối tượng hộ nghèo, cận nghèo là cao tuổi, thuộc diện bảo trợ xã hội, những đối tượng trong độ tuổi lao động thì đa số làm nông nghiệp, số lao động có nhu cầu tham gia học nghề tham gia các ngành nghề khác nhau nên không đảm bảo quy định để mở lớp.

- Người lao động thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo chưa mạnh dạn đăng ký tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nên trong năm không có người

là động nào thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo tham gia đi làm việc ở nước ngoài. Đó cũng là rào cản lớn để các hộ nghèo, cận nghèo tự vươn lên thoát nghèo.

- Từ tháng 6/2025 đến nay, do quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nên gần 04 tháng không giải ngân được do phải điều chỉnh các nội dung liên quan đến Chủ thể Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư, nguồn vốn đầu tư đối với các công trình trên địa bàn và các dự án, tiểu dự án thành phần.

4.3. Đề xuất, kiến nghị:

Để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân, kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm sớm ban hành Quyết định phân cấp uỷ quyền thành lập Hội đồng thẩm định dự án theo chuỗi liên kết.

Kính báo cáo Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các phòng, đơn vị: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội, Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Huy